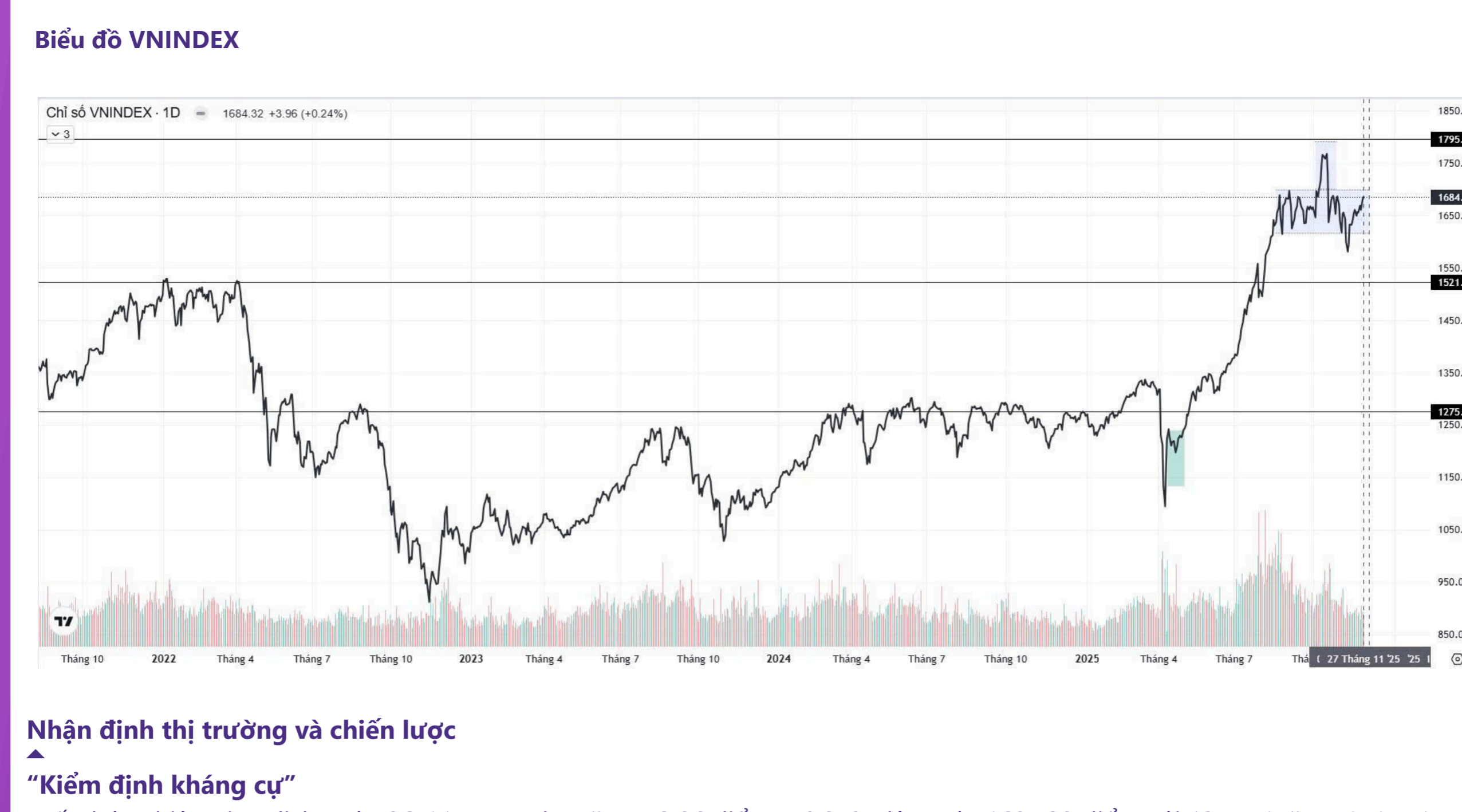


<b>VNINDEX</b>	<b>HNX</b>	<b>UPCOM</b>	<b>DOW JONES</b>	<b>NIKKEI 225</b>	<b>DAX</b>
1,684.32 <b>+0.24%</b>	261.43 <b>-0.18%</b>	119.36 <b>+0.12%</b>	47,427.12 <b>+0.67%</b>	50,167.10 <b>+1.23%</b>	23,767.96 <b>+0.18%</b>



**Nhận định thị trường và chiến lược**

**"Kiểm định kháng cự"**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 26/11, VN-Index tăng +3.96 điểm (+0.24%) lên mức 1684.32 điểm với 137 mã tăng, 171 mã giảm và 58 mã tham chiếu. Tổng giá trị giao dịch trên sàn HOSE đạt 21,217 tỷ đồng, tương ứng giảm -14.63% so với phiên trước.

Thị trường kết thúc với áp lực từ phe bán đẩy mạnh vào phiên chiều. Tuy nhiên xét trên thị trường chung, các nhóm ngành nghiêng về phe mua chủ động với các nhóm tiêu biểu như Hàng cá nhân (+1.33%), Hóa chất (+0.84%), Hàng công nghiệp (+0.78%), trong đó nhóm Bất động sản giữ vai trò điều tiết thị trường khi tăng +0.38%. Phía ngược lại, nhóm Dịch vụ tài chính ghi nhận giảm (-0.23%). Các cổ phiếu đáng chú ý: MSB, GEE tăng trần, PNJ (+3.44%), VIX (+2.65%).

Diễn biến các chỉ số chính: VN-Index (+0.24%), HNX-Index (-0.18%), UPCOM-Index (+0.12%), VN30 (-0.12%), VNMIID (+0.24%), VNSML (-0.17%), VNDIAMOND (+0.59%), VNFINLEAD (-0.03%), VNCOND (+0.50%), VNCONS (-0.79%). Các cổ phiếu tác động tích cực tới VN-Index: VIC (+2.60 điểm), GEE (+1.12 điểm), VPL (+0.93 điểm). Ngược lại, VJC (-0.77 điểm), VNM (-0.37 điểm), VCB (-0.37 điểm) là những mã tác động tiêu cực.

Khối ngoại bán ròng -10.99 tỷ đồng trên HOSE. Các cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất: VJC (-302.57 tỷ), VCB (-102.67 tỷ), VIC (-92.14 tỷ). Ở chiều ngược lại, các cổ phiếu được mua ròng gồm: POW (+330.43 tỷ), TCX (+116.39 tỷ), MBB (+72.66 tỷ).

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index đóng cửa với cây nến Doji đỏ, lực tăng hưng phấn đầu phiên bị phe bán áp đảo kéo điểm số về dưới mốc kháng cự Fibo 50% tuy nhiên thị trường vẫn được kiểm soát một cách chủ động có tính điều tiết, chủ yếu do các cổ phiếu vốn hóa lớn tác động đến điểm số chung. Hầu hết các nhóm ngành đều nghiêng về sắc xanh, thanh khoản giảm 14.6% so với phiên trước, xu hướng hồi phục ngắn hạn vẫn được duy trì trên biểu đồ ngày.

Xu hướng ngắn hạn: Trên biểu đồ ngày, đường giá tiếp tục hướng đến vùng điểm số cao hơn phiên trước, gần vùng Fibo 50% tại 1684 điểm. Nhịp hồi phục kỹ thuật vẫn có khả năng tiếp diễn tuy nhiên do vận động trong vùng có khối lượng bán lớn, do đó chỉ số sẽ gặp rung lắc ngắn hạn. Xu hướng đường MA10/20/50 trên biểu đồ H1 đều hướng lên với thể giá đi lên cho thấy nhịp hồi phục chưa kết thúc. Nhà đầu tư lướt sóng quản trị vị thế ngắn hạn của mình.

Các chỉ báo kỹ thuật quay trở lại xu hướng hồi phục, chỉ báo MFI chốt lên cho thấy dòng tiền có xu hướng quay trở lại thị trường. Trên biểu đồ ngày, chỉ số có khả năng hình thành cấu trúc đi ngang với các nhịp hồi phục - điều chỉnh quanh vùng hộp 1603 - 1709 điểm. Xu hướng đi ngang kết thúc nếu cây nến ngày thủng mốc hỗ trợ 1598 điểm.

Xu hướng trung hạn: Xét về xu hướng chung, thị trường vẫn đang trong nhịp điều chỉnh trung hạn, nhịp hồi phục ở các biểu đồ nhỏ kéo điểm số VN-Index tăng nhưng không bền vững do khối lượng giao dịch trên khung tuần khá thấp. Do đó, thị trường sẽ tiếp tục đi ngang kèm thanh khoản thấp chinh phục Fibo 50% tại 1686 điểm.

Các phiên hồi phục và giảm điểm sẽ diễn ra xen kẽ trong giai đoạn này. Do đó các vị thế lướt sóng nên theo dõi hành động giá trên các biểu đồ nhỏ. Dòng tiền thông minh tham gia có chọn lọc, chỉ có một số ít các cổ phiếu tiêu biểu có diễn biến tích cực.

Trong trường hợp quay lại xu hướng điều chỉnh, biên độ điều chỉnh của giá có thể di chuyển về hỗ trợ gần nhất 1486 - 1540 khi xác nhận thủng qua 1598 điểm.

Kết luận: Xu hướng hồi phục kỹ thuật vẫn được duy trì trên biểu đồ ngày của VN-Index, tuy nhiên nhà đầu tư chú ý khối lượng bán tại vùng 1688 điểm, xa hơn tại 1709 điểm khi chỉ số quay trở lại kiểm định. Các nhịp hồi phục - điều chỉnh cùng sự phân hóa cao của các nhóm ngành dự kiến sẽ diễn ra đan xen trong vùng hộp 1603 - 1709 điểm. Nhà đầu tư lướt sóng quan sát hành động giá tại các khung biểu đồ nhỏ.

Với dự báo xu hướng của giai đoạn tới, chúng tôi đưa ra mức hỗ trợ - kháng cự như sau:

- Kháng cự 2: 1976 - 2084
- Kháng cự 1: 1740 - 1780
- Hỗ trợ 1: 1586 - 1606
- Hỗ trợ 2: 1486 - 1530
- Hỗ trợ 3: 1300 - 1340

**CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG**

Một số các cổ phiếu nhóm vốn hóa lớn tác động giảm điểm đến thị trường chung trong khi xu hướng ngắn hạn trên biểu đồ ngày của VN-Index vẫn là hồi phục kỹ thuật. Trong giai đoạn này, dòng tiền giao dịch vẫn là dòng tiền thấp, các cổ phiếu phân hóa và chỉ tập trung ở một vài nhóm tiêu biểu như Bất động sản, Bán lẻ, Xây dựng,... Nhà đầu tư lướt sóng lựa chọn khung giao dịch nhỏ để có hành động chính xác hơn.

Nhà đầu tư có thể lựa chọn giao dịch ngắn hạn với tiêu chí quản trị tài khoản và hạ khung giao dịch 1 - 2 cấp độ, cho giao dịch nghịch xu hướng.

**BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP**

Bản tin Tiêu điểm ngành (21/11/2025)

**TIN TỨC THẾ GIỚI**

- Kinh tế Trung Quốc lại đón tin xấu
- Mỹ gánh hệ lụy tài chính sau đợt đóng cửa chính phủ kéo dài
- Mỹ gia hạn miễn thuế quan với 178 nhóm sản phẩm Trung Quốc

**TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY**

- Bộ Nội vụ đề nghị các địa phương báo cáo về thường Tết trước ngày 25/12
- Thủ tướng: Các doanh nghiệp, doanh nhân trẻ thực hiện 6 tiên phong, thủ đũa '6 nhất'
- Sửa luật Đầu tư: Phải chấm dứt tình trạng 'một kích cỡ cho tất cả'

**LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý**

28/11/2025: Công bố Chỉ số PMI của S&P Global (tháng 11)

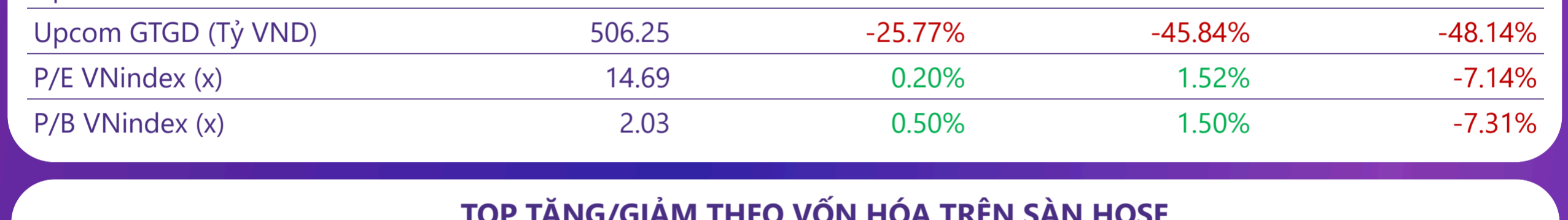
Chỉ số thị trường Việt Nam	27/11/2025	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNINDEX	1,684.32	0.24%	2.14%	-2.71%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	21,278.37	-14.67%	-12.58%	-49.55%
HNX	261.43	-0.18%	-1.36%	-5.32%
HNX GTGD (Tỷ VND)	967.19	-20.98%	-43.21%	-63.97%
Upcom	119.36	0.12%	-0.23%	5.94%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	506.25	-25.77%	-45.84%	-48.14%
P/E VNindex (x)	14.69	0.20%	1.52%	-7.14%
P/B VNindex (x)	2.03	0.50%	1.50%	-7.31%

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE										
Top cổ phiếu VN30	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên				
1	BVH 1.93%	VJC -2.79%	VJC 13.48%	SSI -4.18%	VIC 21.57%	SSI -18.63%				
2	GAS 1.61%	SSI -2.35%	VIC 12.47%	TCB -3.02%	VJC 15.43%	VRE -17.93%				
3	GVR 1.45%	STB -2.44%	VRE 6.49%	MWG -2.91%	FPT 12.94%	TCB -16.97%				
4	VIC 1.22%	VNM -1.27%	VHM 5.78%	HPG -2.54%	GAS 7.51%	STB -16.44%				
5	VIB 1.08%	HDB -0.93%	VPB 3.56%	VCB -2.53%	BVH 6.76%	MBB -13.28%				

Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	MSB 6.97%	NVL -4.19%	GEX 9.47%	SVC -11.15%	PVD 29.50%	CTS -23.39%
2	VCF 4.52%	HAG -2.70%	MSB 7.41%	VTP -6.73%	MSH 15.77%	GEX -22.03%
3	PNJ 3.44%	DXS -2.44%	CRE 5.03%	SAM -6.71%	HAG 11.11%	VND -20.38%
4	FIT 2.15%	DIG -2.41%	VPI 4.60%	BIC -6.09%	DGW 9.83%	VCI -19.31%
5	PHR 1.80%	PVT -2.36%	TMP 4.50%	STG -5.87%	PC1 8.81%	DXS -18.70%

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	TNC 6.95%	PTC -4.19%	TMT 25.79%	HAH -9.05%	HIT 59.44%	VIX -34.51%
2	TNI 6.80%	NAF -2.97%	LGL 19.24%	LDG -7.29%	TMT 44.79%	VPS -31.29%
3	ICT 6.75%	VDP -2.94%	HII 15.75%	PMG -6.76%	DCL 30.51%	HDC -25.29%
4	DCL 6.21%	TCR -2.59%	DCL 13.74%	DTL -6.71%	LGL 30.42%	HHS -21.55%
5	TRC 5.28%	HAP -2.44%	FIR 13.25%	ITC -6.64%	C32 30.03%	VNE -17.80%

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA					
	27/11/2025	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên	
<b>TTCK Toàn cầu</b>					
DAX	23,767.96	0.18%	2.61%	-0.26%	
Dow Jones	47,427.12	0.67%	2.90%	3.21%	
FTSE 100	9,693.93	0.02%	1.96%	3.63%	
Nikkei 225	50,167.10	1.23%	3.01%	5.23%	
S&P 500	6,812.61	0.69%	2.95%	2.77%	
<b>Tỷ giá</b>					
USD/VND	26,376.50	0.01%	-0.00%	0.11%	
USD/JPY	156.48	0.28%	0.63%	4.02%	
GBP/USD	1.32	0.00%	0.76%	-1.49%	
EUR/USD	1.16	0.00%	0.00%	-0.85%	
<b>Năng lượng</b>					
Dầu thô Brent	USD/Bbl	60.62	-3.07%	-4.55%	-1.09%
Khí tự nhiên	USD/MMBtu	4.63	1.54%	1.76%	53.82%
Than	USD/T	109.65	-1.35%	-1.22%	5.99%
<b>Kim loại và vật liệu xây dựng</b>					
Gỗ	USD/1000 board feet	550.00	1.10%	-0.45%	-12.35%
Thép	CNY/T	3,093.00	0.26%	1.14%	1.61%
Bạc	USD/toz	53.42	0.13%	4.03%	2.85%
Quặng sắt	USD/T	104.63	0.11%	0.31%	-0.88%
Đồng	USD/Lbs	5.12	0.00%	1.59%	3.23%
Vàng	USD/toz	4,159.65	-0.07%	1.99%	-2.13%
Thép cuộn cán nóng	USD/T	901.04	-0.33%	5.38%	10.69%
<b>Nông nghiệp</b>					
Lợn hơi	USD/Lbs	80.43	2.52%	3.25%	-2.63%
Đường	USD/Lbs	15.14	1.54%	2.99%	-4.18%
Cao su	USD Cents / Kg	173.10	0.64%	0.29%	0.52%
Lúa mì	USD/Bu	529.00	0.33%	-3.20%	5.27%
Cà phê	USD/Lbs	411.50	-0.65%	-0.93%	4.49%



5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên			6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên		
Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)	Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
POW	213,300	21,820,800	GEX	931,700	22,030,100
TCX	116,430	2,469,600	TSJ	51,100	1,400,000
MFB	72,822	3,090,153	GMD	24,719	386,800
FPT	67,704	682,833	MWG	22,858	286,700
VPB	67,352	2,301,158	STB	15,625	311,400

Top 5 bán			Top 5 bán		
	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)		GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
VCI	-6,100	-1,100,000	EIVFVN30	-50,000	-1,475,600
VIC	-2,400	-370,400	IDC	-21,700	-541,700
VCB	-2,400	-1,700,000	MBB	-12,411	-526,520
VCB	-1,000	-1,000,000	POW	210,200	10,210,000
VJC	-1,000	-1,000,000	VNM	-15,720	-252,700

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS Invest

Trải nghiệm ngay bảng giá ABS Web Trading

**Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình**

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

**KHUYẾN CÁO**

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.

**TRẢI NGHIỆM NGAY**

**TRẢI NGHIỆM NGAY**

**TRẢI NGHIỆM NGAY**

**TRẢI NGHIỆM NGAY**

**TRẢI NGHIỆM NGAY**

**TRẢI NGHIỆM NGAY**

**TRẢI NGHIỆM NGAY**

**TRẢI NGHIỆM NGAY**

**TRẢI NGHIỆM NGAY**

**TRẢI NGHIỆM NGAY**

**TRẢI NGHIỆM NGAY**

**TRẢI NGHIỆM NGAY**

**TRẢI NGHIỆM NGAY**

**TRẢI NGHIỆM NGAY**

**TRẢI NGHIỆM NGAY**

**TRẢI NGHIỆM NGAY**

**TRẢI NGHIỆM NGAY**

**TRẢI NGHIỆM NGAY**

**TRẢI NGHIỆM NGAY**

**TRẢI NGHIỆM NGAY**

**TRẢI NGHIỆM NGAY**

**TRẢI NGHIỆM NGAY**

**TRẢI NGHIỆM NGAY**

**TRẢI NGHIỆM NGAY**

**TRẢI NGHIỆM NGAY**

**TRẢI NGHIỆM NGAY**

**TRẢI NGHIỆM NGAY**

**TRẢI NGHIỆM NGAY**

**TRẢI NGHIỆM NGAY**

**TRẢI NGHIỆM NGAY**

**TRẢI NGHIỆM NGAY**

**TRẢI NGHIỆM NGAY**

**TRẢI NGHIỆM NGAY**

**TRẢI NGHIỆM NGAY**

**TRẢI NGHIỆM NGAY**

**TRẢI NGHIỆM NGAY**

**TRẢI NGHIỆM NGAY**

**TRẢI NGHIỆM NGAY**

**TRẢI NGHIỆM NGAY**

**TRẢI NGHIỆM NGAY**

**TRẢI NGHIỆM NGAY**

**TRẢI NGHIỆM NGAY**

**TRẢI NGHIỆM NGAY**

**TRẢI NGHIỆM NGAY**

**TRẢI NGHIỆM NGAY**

**TRẢI NGHIỆM NGAY**

**TRẢI NGHIỆM NGAY**

**TRẢI NGHIỆM NGAY**

**TRẢI NGHIỆM NGAY**

**TRẢI NGHIỆM NGAY**

**TRẢI NGHIỆM NGAY**

**TRẢI NGHIỆM NGAY**

**TRẢI NGHIỆM NGAY**

**TRẢI NGHIỆM NGAY**

**TRẢI NGHIỆM NGAY**

**TRẢI NGHIỆM NGAY**

**TRẢI NGHIỆM NGAY**

**TRẢI NGHIỆM NGAY**

**TR**